

Số: **1495**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **28** tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 5 năm 2022, Quyết định số 802/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 908/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1084/SKHCN-VP ngày 16 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) bị bãi bỏ (03 TTHC) và thay thế (01 TTHC) trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế. (Phần I. Danh mục TTHC tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Cập nhật Danh mục TTHC vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Niêm yết, công khai TTHC này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC này (nếu có).

3. Triển khai thực hiện giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. (*Phần II. Nội dung cụ thể của TTHC tại phụ lục kèm theo*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 03 TTHC trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ có số thứ tự 1, 2, 20 tại Mục 1, Phần I và thay thế TTHC có số thứ tự 5 tại Mục 2, Phần I của Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KSTTHC;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: PCVP và các PCVP;
- TTPVHCC, Công TTĐT, CV: CN, KSTT;
- Lưu: VT, KN2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Mã TTHC 2.002502)

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp đã nộp, đóng góp vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế (sau đây gọi là Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh) theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 16/8/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ khi có nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần sử dụng kinh phí, lập hồ sơ và gửi đến Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ (nếu có).

Bước 3: Trong thời hạn 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh xem xét, hỗ trợ cho doanh nghiệp theo quy định. Trường hợp không đồng ý hỗ trợ, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh; thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
 - + Công văn đề nghị Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh hỗ trợ kinh phí đã nộp vào Quỹ;
 - + Thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp đã nộp, đóng góp vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định mức hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh cho doanh nghiệp.



8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp đã nộp, đóng góp vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 16/8/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ khi có nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần sử dụng kinh phí.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
- Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.



Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ VÀ THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1495/QĐ-UBND** ngày **28** tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Ghi chú
1.	Bỏ nhiệm giám định viên tư pháp (1.005360)	Thông tư số 03/2022/TT-BKHC ngày 20/4/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ	Bãi bỏ 03 TTHC trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ có số thứ tự 1, 2 và 20 tại Mục 1, Phần I của Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ
2.	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp (2.000228)	Thông tư số 03/2022/TT-BKHC ngày 20/4/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ	
3.	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh (1.000142)	Thông tư số 02/2020/TT-BKHCHN ngày 18/10/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định quản lý sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước	

2. Danh mục Thủ tục hành chính thay thế

TT	Tên TTHC được thay thế (Mã số TTHC)	Tên TTHC thay thế (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1.	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương (1.001536)	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.002502)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không.	Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh; thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013; - Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; - Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh